TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.** *** Số: 84 /QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-tự do-hạnh phúc *T. T., ngày **09** tháng **6** năm **2021.***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021.

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H., sinh năm 1989;
- Bị đơn: Anh Văn Đình T., sinh năm 1987;

Đều trú tại: Đội 3, V. L., xã T. P., huyện T. T., Thành phố H. N..

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị H. và anh Văn Đình T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H. và anh Văn Đình T. thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H. và anh Văn Đình T. có 02 con chung Văn Bùi Khánh L., sinh ngày 12/10/2009 và Văn Thị Thúy N., sinh ngày 22/5/2011. Chị H. và anh T. thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T. tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu thay đổi. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho chị H. đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có thay đổi. Quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung của chị H. được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Bùi Thị H. và anh Văn Đình T. không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012647 ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. Trả lại cho chị Bùi Thị H. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- UBND xã T. P.
- Lưu hồ sơ.